

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự: Tranh chấp hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh thụ lý số 07/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2025;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**1/ Nguyên đơn:** bà bà Ngô Thị Lan T, sinh năm 1961.

HKTT: Phòng 82, Khu Tập thể C, Phường K, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.  
SĐT: 0916996161.

**2/ Bị đơn:** Công ty Cổ phần T1

Địa chỉ: Đường A, Tổ H, Phường T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo pháp luật: ông Bạch Văn L, chủ tịch HĐQT, kiêm tổng giám đốc; HKTT và cư trú của ông L: xóm Q, xã T, Huyện K, Tỉnh Hòa Bình.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần T1: ông Nguyễn Duy V, sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà I, đường T, Tổ A Phường T - TP H.

SĐT: 0989148287

**3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

(1) Ông Bạch Văn L, chức vụ Chủ tịch HĐQT - Kiêm Tổng giám đốc.

HKTT và nơi cư trú: Xóm Q, T, K, Hòa Bình (Là nơi ông L xác nhận địa chỉ để Tòa án gửi các thông báo triệu tập). SĐT: 0986913886.

(2) Ông Dương Đức A, Chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT

HKTT và cư trú: Số nhà C, Tổ F, Phường Đ, H, Hà Nội.

SĐT: 0989715388

(3) Ông Hoàng Văn H, Chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT  
HKTT và cư trú: Đội 2, thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên. SĐT:  
0823319969.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà Ngô Thị Lan T và Công ty cổ phần T1 xác nhận số tiền vốn gốc của nguyên đơn (bà T) đã đầu tư vào Công ty cổ phần T1 là: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), theo 03 hợp đồng hợp tác kinh doanh:

1. Hợp đồng số 478/HĐNTHTKD/CDP, thời hạn đầu tư là 24 tháng từ ngày 03/03/2020 đến 03/03/2022, số tiền gốc là: **250.000.000đ**.

2. Hợp đồng số 1358/HĐNTHTKD/CDP, thời hạn đầu tư là 12 tháng từ ngày 21/09/2020 đến 21/09/2021; số tiền gốc là: **250.000.000đ**.

3. Hợp đồng số 1903/THONG/CDP, thời hạn đầu tư là 12 tháng từ ngày 19/03/2021 đến ngày 19/03/2022, số tiền gốc: **500.000.000đ**.

- Hai bên thống nhất chấm dứt các hợp đồng nêu trên theo thỏa thuận hợp đồng. Công ty cổ phần T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Ngô Thị Lan T tổng số tiền là: 1.385.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm tám mươi lăm triệu đồng); trong đó: vốn gốc là: 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), tiền lãi chậm trả hai bên thỏa thuận chia sẻ cùng nhau về khó khăn nên không tính chi tiết cụ thể mà tính tròn cho cả 03 hợp đồng nêu trên là 385.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự do Toà án ban hành có hiệu lực pháp luật và bà Ngô Thị Lan T có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu Công ty cổ phần T1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như nêu trên cho bà T thì Công ty cổ phần T1 còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án dân sự.

**3. Về án phí:**

- Bà Ngô Thị Lan T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Công ty cổ phần T1 phải nộp 13.387.500 đồng (Mười ba triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án*

*dân sự.*

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát ND TPHB;*
- *Toà án nhân dân tỉnh HB;*
- *Chi cục THADS TPHB;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Đinh Lan Hương**